

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính thực thi phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong lĩnh vực Nội vụ thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2637/TTr-SNV ngày 09 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 182 thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết và phê duyệt 182 quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong lĩnh vực Nội vụ thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho Sở Nội vụ, Sở Y tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, UBND các xã, phường thực hiện các công việc sau:

1. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Hoàn thành ngay việc cấu hình TTHC trên Hệ thống theo quy định.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết các TTHC liên quan theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Bãi bỏ Phụ lục, danh mục quy trình nội bộ, quy trình điện tử đã được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt, ban hành tại các Quyết định trước đây và bãi bỏ các Quyết định cụ thể sau:

- Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế phê duyệt quy trình giải quyết TTHC trong lĩnh vực Nội vụ thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

- Quyết định số 3084/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

- Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

- Quyết định số 3667/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng và công tác Dân tộc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

- Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

2. Sửa đổi, bổ sung về thời gian thực hiện TTHC đối với 23 Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố về công bố danh mục TTHC, công bố TTHC liên quan (*Phụ lục III. Danh mục Quyết định kèm theo*).

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Mạnh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ
(Kèm theo Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
Phần I. TTHC CẤP TỈNH								
LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC								
1.	1.014111	Thi tuyển công chức	Tối đa 140 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc theo thông báo của Hội đồng tuyển dụng.	Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.	- Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15. - Nghị định 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố hoặc cơ quan được phân cấp, ủy quyền.	Tối đa 190 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.
2.	1.014113	Xét tuyển công chức	Tối đa 50 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.	Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>)				Tối đa 85 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.
3.	1.014116	Tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo,	Không quy định	hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không			Không quy định

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		quản lý						
4.	1.012299	Thi tuyển viên chức	110 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc theo thông báo của Hội đồng tuyển dụng. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. Phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viên chức số 58/2010/QH12; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Viên chức; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ. 	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh.	210 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
5.	1.012300	Xét tuyển viên chức	97 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.					180 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
6.	1.012301	Tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	Không quy định		Không			Không quy định
LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ								
7.	1.012927	Công nhận Ban vận động thành lập hội	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ và	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc	Không	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ và

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			hợp pháp	trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		08/10/2024 của Chính phủ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	hợp pháp
8.	1.012929	Thành lập hội	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không			60 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.
9.	1.012942	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	- Đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp. - Đối với đại hội thành lập: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.		Không	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	- Đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp. - Đối với đại hội thành lập: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.
10.	1.012943	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp		Không			60 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp
11.	1.012945	Chia, tách; sáp	30 ngày làm việc		Không		- Cơ quan	60 ngày làm việc

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		nhập; hợp nhất hội	kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.			thực hiện: Sở Nội vụ - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp
12.	1.012946	Hội tự giải thể	23 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp		Không	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ.		45 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp
13.	1.012947	Cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp		Không			30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp
14.	1.012948	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp		Không			30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp
15.	1.014936	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	23 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.		45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
16.	1.014937	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ; Công nhận Hội đồng quản lý quỹ khi	23 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không			45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ						
17.	1.014938	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	23 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; 23 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; 45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ.
18.	1.014939	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động	23 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không			45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
19.	1.014940	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	- 23 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc		Không			- 45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ. - 23 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ trên cơ sở mở rộng phạm vi hoạt động.					cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ. - 45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ trên cơ sở mở rộng phạm vi hoạt động.
20.	1.014941	Quỹ tự giải thể	- Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị quỹ tự giải thể hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	- Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị quỹ tự giải thể hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			<p>quan và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố về việc quỹ tự giải thể.</p> <p>- Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan nhà nước thông báo việc quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại, phản đối của cá nhân, tổ chức liên quan và nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan liên quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, ra quyết định giải thể quỹ.</p>	<p>phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>				<p>quan và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố về việc quỹ tự giải thể.</p> <p>- Sau 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan nhà nước thông báo việc quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại, phản đối của cá nhân, tổ chức liên quan và nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan liên quan, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, ra quyết định giải thể quỹ.</p>
LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI								

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
21.	1.013820	Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	10 làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	35 làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
LĨNH VỰC CÔNG TÁC THANH NIÊN								
22.	2.001683	Xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	10 làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ. - Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND	32 làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
				hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia.		Bộ trưởng Bộ Nội vụ. - Thông tư số 13/2024/TT-BNV ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	thành phố.	
LĨNH VỰC VIỆC LÀM								
23.	1.014196	Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	<p>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.</p> <p>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp không cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao</p>	<p>Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Công Dịch vụ</p>	Theo quy định tại các văn bản hướng dẫn Luật Phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND thành phố.	<p>- Bộ luật Lao động.</p> <p>- Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.</p>	<p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; cơ quan được UBND thành phố phân cấp: Sở Nội vụ.</p>	<p>- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.</p> <p>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp không cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp</p>

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			động.	công quốc gia.				giấy phép lao động.
24.	1.014197	Cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trường hợp không cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.					03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trường hợp không cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
25.	1.014198	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trường hợp không cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.					03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trường hợp không cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
26.	1.014199	Cấp giấy phép lao động đối với	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày	Cách thức: Nộp	Theo quy định tại các văn bản	- Bộ luật Lao	- Cơ quan thực hiện: Sở	- 10 ngày làm việc, kể từ ngày

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp chấp thuận nhu cầu và cấp giấy phép lao động. - 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp không chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài hoặc không cấp giấy phép lao động.	trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	hướng dẫn Luật Phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND thành phố.	động. - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố.	Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; cơ quan được UBND thành phố phân cấp: Sở Nội vụ.	nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp chấp thuận nhu cầu và cấp giấy phép lao động. - 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp không chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài hoặc không cấp giấy phép lao động.
27.	1.014200	Cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.					03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.
28.	1.014201	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong					- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		tại Việt Nam	trường hợp chấp thuận nhu cầu và cấp giấy phép lao động. - 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp không chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài hoặc không cấp giấy phép lao động.					trường hợp chấp thuận nhu cầu và cấp giấy phép lao động. - 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp không chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài hoặc không cấp giấy phép lao động.
29.	1.014746	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	Trong thời hạn 03 ngày làm việc ghi trong phiếu hẹn, người lao động sẽ được tư vấn, giới thiệu việc làm.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không	- Luật Việc làm. - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ. - Nghị định 352/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Dịch vụ việc làm.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc ghi trong phiếu hẹn, người lao động sẽ được tư vấn, giới thiệu việc làm.
30.	1.014747	Hỗ trợ người lao động tham gia đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không		- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Dịch vụ việc	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		nghề	định. Trường hợp hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày nhận hồ sơ được tính là ngày chuyển đến ghi trên dấu bưu chính.	phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.			làm; bảo hiểm xã hội; cơ sở đào tạo nghề. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	định. Trường hợp hồ sơ gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày nhận hồ sơ được tính là ngày chuyển đến ghi trên dấu bưu chính.
31.	1.014748	Hưởng trợ cấp thất nghiệp	Thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày nhận hồ sơ được tính là ngày chuyển đến ghi trên dấu bưu chính.		Không	- Luật Việc làm. - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ. - Nghị định 352/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Dịch vụ việc làm.	Thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày nhận hồ sơ được tính là ngày chuyển đến ghi trên dấu bưu chính.
32.	1.014749	Thông báo hàng tháng về việc	Không quy định.		Không			Không quy định.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		tìm kiếm việc làm						
33.	1.014750	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày người lao động không thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Việc làm. - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Dịch vụ việc làm.	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày người lao động không thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định.
34.	1.014751	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động tiếp tục thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định.	Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định 352/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ.		Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động tiếp tục thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định.
35.	1.014752	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	Không quy định.		Không			Không quy định.
36.	1.014753	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển		Không			Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.					nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.
37.	1.014754	Hỗ trợ kinh phí sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người sử dụng lao động theo quy định.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật Việc làm. - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ. - Nghị định 352/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Dịch vụ việc làm.	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người sử dụng lao động theo quy định.
38.	2.002824	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	- Luật số 74/2025/QH15; - Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố;	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
39.	2.002825	Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở chính		Không	- Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân	- Cơ quan được ủy quyền thực hiện và có thẩm quyền	- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		việc làm	sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp Giấy phép. - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp còn lại.			thành phố Huế.	quyết định Sở Nội vụ.	chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp Giấy phép. - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp còn lại.
40.	2.002826	Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật số 74/2025/QH15; - Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế.	- Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; - Cơ quan được ủy quyền thực hiện và có thẩm quyền quyết định Sở Nội vụ.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
41.	2.002827	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	04 ngày làm việc kể từ ngày đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động dịch vụ việc làm theo đề nghị của doanh nghiệp; doanh nghiệp bị thu hồi		Không			05 ngày làm việc kể từ ngày đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động dịch vụ việc làm theo đề nghị của doanh nghiệp; doanh nghiệp bị thu hồi

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; doanh nghiệp bị giải thể, phá sản.					Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; doanh nghiệp bị giải thể, phá sản.
42.	2.002828	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tiếp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật số 74/2025/QH15; - Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG								
43.	2.001955	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	Không	- Bộ luật Lao động.	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
				chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ. - Nghị quyết số 190/2025/QH15. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	định: Sở Nội vụ hoặc UBND cấp xã nếu được ủy quyền	
44.	1.000414	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	- 07 ngày làm việc đối với việc chấp thuận rút tiền ký quỹ của Chủ tịch UBND thành phố. - 01 ngày làm việc đối với việc cho doanh nghiệp cho thuê lại rút		Không	- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ;	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ; Ngân hàng nhận ký quỹ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ	- 10 ngày làm việc đối với việc chấp thuận rút tiền ký quỹ của Chủ tịch UBND thành phố. - 01 ngày làm việc đối với việc cho doanh nghiệp cho thuê lại rút

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			tiền ký quỹ của Ngân hàng nhận ký quỹ.			- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	tịch UBND thành phố.	tiền ký quỹ của Ngân hàng nhận ký quỹ.
45.	1.000436	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố.	17 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
						-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.		
46.	1.000448	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	<p>- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp; giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin: 22 ngày làm việc.</p> <p>- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 10 ngày làm việc.</p>	<p>Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>	Không	<p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</p>	<p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố.</p>	<p>- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp; giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin: 22 ngày làm việc.</p> <p>- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 27 ngày làm việc.</p>
47.	1.000464	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	10 ngày làm việc		Không			22 ngày làm việc
48.	1.000479	Cấp Giấy phép hoạt động cho	10 ngày làm việc		Không	- Nghị định số 25/2025/NĐ-	- Cơ quan	27 ngày làm việc

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		thuê lại lao động				CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố.	
49.	1.009466	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	10 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Bộ luật Lao động. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ;		20 ngày làm việc
50.	1.009467	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện UBND cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể	05 ngày làm việc	Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp	Không	- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của		07 ngày làm việc

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
				trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.		
51.	1.012091	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Bộ Luật Lao động. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
						- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.		
LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC								
52.	1.013730	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên)	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. 		
53.	1.013733	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. 	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 02/2024/TT-BLĐTBXH ngày 23/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - 		

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
						Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.		
54.	1.000502	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tiếp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. 		
55.	1.015021	Đăng ký hợp đồng lao động thực tập	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<p>Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. 	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
						<p>ngày 21/02/2025 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. 		

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
56.	2.002820	Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật số 74/2025/QH15; - Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế.	- Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; - Cơ quan được ủy quyền thực hiện và có thẩm quyền quyết định Sở Nội vụ.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
LĨNH VỰC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG								
57.	1.005449	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành,	10 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1.200.000 đồng	- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;	- Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	25 ngày làm việc

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		<p>cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)</p>		<p>hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. 		
58.	1.005450	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy	- Cấp lại Giấy Chứng nhận do bị hỏng, mất cấp đổi	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc	Không	- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;	- Cơ quan thực hiện và có thẩm	- Cấp lại Giấy Chứng nhận do bị hỏng, mất cấp đổi

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		<p>chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước</p>	<p>tên: 10 ngày làm việc. - Các trường hợp còn lại 10 ngày làm việc.</p>	<p>qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. 	<p>quyền quyết định: Sở Nội vụ.</p>	<p>tên: 10 ngày làm việc. - Các trường hợp còn lại 25 ngày làm việc.</p>

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)						
59.	1.013337	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành	04 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006 quy định tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/01/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày	- Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	05 ngày làm việc

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
						<p>12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 13/2024/TT-BLĐTBXH ngày 5/12/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.</p>		

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
60.	2.000111	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	10 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ; Bảo hiểm xã hội.	20 ngày làm việc
61.	2.000134	Khai báo với Sở Nội vụ khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	03 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;	- Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. 		
62.	2.002341	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề	04 ngày làm việc	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ - Cơ quan 	05 ngày làm việc

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		ng nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động		qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		- Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ	thực hiện: Sở Nội vụ; Bảo hiểm xã hội.	
63.	1.013723	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập		Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; - Cơ quan được ủy quyền thực hiện và có thẩm quyền	Xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			khẩu.			<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ Nội vụ. - Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố. 	quyết định Sở Nội vụ.	khẩu.
64.	2.002343	Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị	04 ngày làm việc	<p>Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ; Bảo hiểm xã hội. 	05 ngày làm việc

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		bệnh nghề nghiệp		phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.		
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG								
65.	1.014359	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQPBLĐTĐBXH-BTC ngày 16/12/2015 của liên Bộ Quốc phòng - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính. - Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ; UBND cấp xã.	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
66.	1.013744	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Gionevo năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng thuộc diện Trung ương quản lý	Không quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tiếp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Thông tư liên tịch số 17/1999/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BTCCBCP ngày 21/7/1999 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ. - Thông tư số 13/2002/BLĐTBXH-TT ngày 10/9/2002 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ Nội vụ.	- Cơ quan thực hiện: Ban Tổ chức Trung ương; Bộ Tài chính; Chủ tịch UBND cấp tỉnh; UBND cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Tổ chức Trung ương.	Không quy định
67.	1.013745	Xác nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	- Cơ quan thực hiện: Bộ Quốc	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		có công với cách mạng và thân nhân	định	trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ. - Thông tư số 05/2013/TT-BLDTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	phòng; Bộ Công an; Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh; Hội đồng giám định y khoa; UBND cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.	
68.	1.013746	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị quyết số 190/2025/QH15. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
69.	1.013747	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt	15 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.		Không	131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của	Sở Nội vụ.	25 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		sĩ còn thiếu thông tin				Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.		
70.	1.013748	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	34 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền (cấp tỉnh, các bộ)	34 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
71.	1.013749	Giải quyết chế độ đối với quân	Không quy định		Không	- Thông tư liên tịch số	- Cơ quan thực hiện:	Không quy định

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng				17/1999/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BTCCBCP ngày 21/7/1999 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ. - Thông tư số 13/2002/BLĐTBXH-TT ngày 10/9/2002 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố.	
72.	1.010788	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	18 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. 		
73.	1.010772	Cấp Bằng Tổ quốc ghi công	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp hy sinh thuộc quân đội, công an quản lý: 115 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường hợp hy sinh không thuộc quân đội, công an quản lý: Người hy sinh do Bộ trưởng hoặc cấp tương đương hoặc Chủ tịch UBND cấp tỉnh cấp giấy chứng 	<p>Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP 	<p>Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người hy sinh; Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh; Sở Nội vụ; UBND cấp tỉnh; Bộ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp hy sinh thuộc quân đội, công an quản lý: 130 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường hợp hy sinh không thuộc quân đội, công an quản lý: Người hy sinh do Bộ trưởng hoặc cấp tương đương hoặc Chủ tịch UBND cấp tỉnh cấp giấy chứng

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			<p>nhận: 55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; Người hy sinh do Chủ tịch UBND cấp xã cấp giấy chứng nhận: 45 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên tử vong do vết thương tái phát:</p> <p>+ Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đang</p>	gia.		<p>ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</p>	<p>Quốc phòng; Bộ Công an.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>nhận: 55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; Người hy sinh do Chủ tịch UBND cấp xã cấp giấy chứng nhận: 45 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên tử vong do vết thương tái phát:</p> <p>+ Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đang</p>

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			<p>sống tại gia đình: 105 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p> <p>+ Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công: 95 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p><i>(thời gian giải quyết chưa tính thời gian kể từ ngày trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định cấp bằng Tổ quốc ghi công đến ngày nhận Quyết định cấp bằng)</i></p>					<p>sống tại gia đình: 105 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p> <p>+ Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công: 95 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p><i>(thời gian giải quyết chưa tính thời gian kể từ ngày trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định cấp bằng Tổ quốc ghi công đến ngày nhận Quyết định cấp bằng)</i></p>
74.	1.010774	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy	- Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 32	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Cơ quan thực hiện: Cơ quan,	- Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 32

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	tiểu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: 130 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 32 tiểu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: 80 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 32 tiểu mục V Mục	trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		- Nghị quyết số 190/2025/QH15 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh; UBND cấp xã; Sở Nội vụ; UBND cấp tỉnh. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.	tiểu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: 130 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 32 tiểu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: 80 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường hợp quy định tại

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			<p>1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: 55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 32 tiêu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ:</p> <p>+ Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ do UBND cấp xã nơi người đề nghị quản lý: 135 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p>					<p>điểm đ khoản 32 tiêu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: 55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 32 tiêu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ:</p> <p>+ Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ do UBND cấp xã nơi người đề nghị</p>

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			+ Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ không do UBND cấp xã nơi người đề nghị quản lý: 143 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. <i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian trình Thủ tướng Chính phủ)</i>					quản lý: 135 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; + Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ không do UBND cấp xã nơi người đề nghị quản lý: 143 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. <i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian trình Thủ tướng Chính phủ)</i>
75.	1.010775	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ <i>(thời gian giải quyết chưa tính thời gian trình Thủ tướng Chính phủ).</i>	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025	Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ; UBND cấp tỉnh; cơ quan, đơn vị cấp giấy chứng nhận hy sinh. Cơ quan có thẩm quyền	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ <i>(thời gian giải quyết chưa tính thời gian trình Thủ tướng Chính phủ).</i>

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006		Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		của Chính phủ. - Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	quyết định: Thủ tướng Chính phủ.	
76.	1.010777	Cấp đổi Bằng "Tổ quốc ghi công"	80 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (<i>thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ và thời gian gửi cơ quan chức năng đề nghị trung cầu giám định</i>).		Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Bộ Nội vụ. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.	80 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (<i>thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ và thời gian gửi cơ quan chức năng đề nghị trung cầu giám định</i>).
77.	1.010778	Cấp lại Bằng "Tổ quốc ghi công"	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (<i>Thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ</i>).	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Sở Nội vụ; UBND cấp tỉnh, Bộ Nội vụ. Cơ quan có	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (<i>Thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ</i>).

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
				hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.	
78.	1.010781	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	100 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ <i>(thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ).</i>		Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 . - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh; Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND cấp tỉnh; Bộ trưởng hoặc cấp tương đương; Bộ Quốc Phòng; Bộ Công an. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.	100 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ <i>(thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ).</i>

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
79.	1.010783	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	- 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường hợp đặc biệt, người có công hoặc thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hằng tháng không thuộc đối tượng quy định tại Điều 111 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP sống cô đơn: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tiếp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 . - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Cục Người có công. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	- 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường hợp đặc biệt, người có công hoặc thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hằng tháng không thuộc đối tượng quy định tại Điều 111 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP sống cô đơn: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
80.	1.010785	Đưa người có công đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện: Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; Cục Người có	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
				hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.			công	
81.	1.010801	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; - Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. 		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ; UBND cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; - Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
82.	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy	<ul style="list-style-type: none"> - 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường 	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Sở Nội	<ul style="list-style-type: none"> - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		chồng hoặc vợ khác	hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.	chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	vụ nơi cá nhân thường trú; Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.
83.	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số</i>	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị quyết số 190/2025/QH15. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
84.	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.	01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, Sở Nội vụ.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.
85.	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.
86.	1.010806	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	72 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ.	01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	của Chính phủ. - Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện: Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị	72 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
							thương, Sở Nội vụ nơi thường trú của người bị thương, Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	
87.	1.010807	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền (cấp tỉnh, các bộ)	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		ngũ, công tác trong quân đội, công an		Công Dịch vụ công quốc gia.		của Chính phủ.		
88.	1.010808	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (<i>chưa bao gồm thời gian xử lý của các cơ quan cấp bản trích lục hồ sơ thương binh làm căn cứ để giải quyết chế độ</i>)		Không		Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (<i>chưa bao gồm thời gian xử lý của các cơ quan cấp bản trích lục hồ sơ thương binh làm căn cứ để giải quyết chế độ</i>)
89.	1.010809	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	- 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động có hồ sơ lưu tại Sở Nội vụ. - 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành</i>	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của	- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: Bảo hiểm xã hội; Sở Nội vụ.	- 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động có hồ sơ lưu tại Sở Nội vụ. - 29 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			đối với trường hợp thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động không có hồ sơ lưu tại Sở Nội vụ.	<i>phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.		sơ theo quy định đối với trường hợp thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động không có hồ sơ lưu tại Sở Nội vụ.
90.	1.010810	Thủ tục Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	72 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.		Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương, Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	72 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.
91.	1.010811	Cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện,	- Đối với trường hợp đề nghị cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Cơ sở nuôi dưỡng,	- Đối với trường hợp đề nghị cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng lần đầu: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng không phải lần đầu: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	điều dưỡng. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng lần đầu: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng không phải lần đầu: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
92.	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
				tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.		
93.	1.010813	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; Sở Nội vụ.	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
94.	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Cơ quan quản lý hồ sơ. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan quản lý hồ sơ (Sở Nội vụ).	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
95.	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	18 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	- Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
96.	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	- Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 34 ngày làm		Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng - Nghị định số	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Hội	- Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 34 ngày làm

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		chất độc hóa học	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.			131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	đồng Giám định Y khoa tỉnh. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ..
97.	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh. Cơ quan có	32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
				hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức.	thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	
98.	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.		Không	- Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
99.	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không		Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
100.	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số	Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
						25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.		
101.	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	<ul style="list-style-type: none"> - 10 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý. - 15 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý. 	<p>Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ- 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: + Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý: Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Sở Nội vụ; + Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản 	<ul style="list-style-type: none"> - 24 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý. - 15 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
						CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	ly: UBND cấp xã; Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	
102.	1.010822	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	06 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện và quyết định: Sở Nội vụ.	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
103.	1.010823	Hưởng lại chế độ ưu đãi	06 ngày kể từ ngày nhận đơn theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện và quyết định: Sở Nội vụ.	12 ngày kể từ ngày nhận đơn theo quy định
104.	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	- Đối với trợ cấp một lần : 19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Đối với trợ cấp mai táng: 19 ngày kể từ ngày		Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị quyết số 190/2025/QH15	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết	- Đối với trợ cấp một lần: 19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Đối với trợ cấp mai táng: 19 ngày kể từ ngày

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp đủ điều kiện.			- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	định: Sở Nội vụ.	nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp đủ điều kiện.
105.	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	07 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên	Không	- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định.
106.	1.010826	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	10 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định		Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện và quyết định: Sở Nội vụ.	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
				Cổng Dịch vụ công quốc gia.		ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.		
107.	1.010827	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện và quyết định: Sở Nội vụ.	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định.
108.	1.010828	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	05 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	Không	- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện và quyết định: Sở Nội vụ.	12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định
109.	1.010829	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng	- Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ.		Không	- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Sở Nội vụ. - Cơ quan	- Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	- Đối với trường hợp đã được hỗ trợ: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ.	quốc gia.		45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	- Đối với trường hợp đã được hỗ trợ: 11 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ.
110.	1.010830	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	- Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ: 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định. - Đối với trường hợp đã được hỗ trợ: 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị quyết số 190/2025/QH15. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	- Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ: 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định. - Đối với trường hợp đã được hỗ trợ: 09 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định.
111.	1.010831	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	07 ngày kể từ ngày nhận được đơn		Không		- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Phòng	15 ngày kể từ ngày nhận được đơn

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
						của Chính phủ.	Nội vụ; Sở Nội vụ.	
112.	1.001257	Giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không		- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
113.	1.004964	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang	10 ngày làm việc.		Không	- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, Sở Nội vụ.	20 ngày làm việc.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		giúp Lào, Căm-pu-chi-a				<p>ngày 21/02/2025 của Chính phủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội. - Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg. - Quyết định 57/2013/QĐ-TTg. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ - Thông tư số 09/2025/TT-BNV. - Thông tư liên tịch 17/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC. - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH 	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố.	
114.	2.001157	Trợ cấp một lần	05 ngày làm		Không	- Nghị quyết số	- Cơ quan	15 ngày làm

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		190/2025/QH15. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.	thực hiện: UBND cấp xã; Hội Cựu thanh niên xung phong; Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ
115.	2.001396	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.		Không		- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Hội Cựu thanh niên xung phong; Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 08/2023/TT-BLDTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. 		
116.	2.002307	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. 		15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
117.	2.002308	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống pháp	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, Sở Nội vụ. 	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
				Công Dịch vụ công quốc gia.		- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.		
LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG								
118.	1.014680	Tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”	37 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>)	Không	- Luật thi đua, khen thưởng. - Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Sở Nội vụ; UBND cấp tỉnh; Bộ Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước.	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
119.	1.014149	Xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	25 ngày làm việc.	hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012. - Nghị định số 56/2013/NĐ-CP	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước. - Cơ quan	35 ngày làm việc.
120.	1.014150	Xét truy tặng danh hiệu vinh	25 ngày làm việc.		Không			35 ngày làm việc.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”				ngày 22/5/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	thực hiện TTHC: UBND cấp xã; Sở Nội vụ; UBND thành phố; Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).	
121.	1.014487	Cấp đổi hiện vật khen thưởng của thành phố	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	Không	- Luật Thi đua, khen thưởng. - Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 126/2025/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của UBND thành phố.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố.	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
122.	1.014488	Cấp lại hiện vật khen thưởng của thành phố	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nội vụ.	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
123.	1.014489	Hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của thành phố	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	22 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
124.	1.014490	Hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố		quốc gia.			Thủ trưởng đơn vị có thẩm quyền quyết định khen thưởng. - Cơ quan thực hiện TTHC: Đơn vị trình khen thưởng.	
LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO								
125.	1.012655	Đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 95/2023/NĐCP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 124/2025/NĐC P ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.
126.	1.012660	Đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.		Không		- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
				quốc gia.			UBND thành phố.	
127.	1.012605	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	10 ngày kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 95/2023/NĐCP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị hợp lệ.
128.	1.012606	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	10 ngày kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị hợp lệ.	Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 124/2025/NĐC P ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị hợp lệ.
129.	1.012607	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.		Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 95/2023/NĐCP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã thuộc một tỉnh				- Nghị định số 124/2025/NĐC P ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	UBND thành phố.	
130.	1.012616	Đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không		Cơ quan thực hiện và quyết định: Sở Nội vụ.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.
131.	1.012628	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ.	Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không		Cơ quan thực hiện và quyết định: Sở Nội vụ	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ.
132.	1.012629	Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ.		Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 95/2023/NĐCP ngày 29/12/2023 của	Cơ quan thực hiện và quyết định: Sở Nội vụ	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		Khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo				Chính phủ. - Nghị định số 124/2025/NĐC		
133.	1.012632	Đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	P ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện và quyết định: Sở Nội vụ	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.
134.	1.012637	Đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định hiến chương của tổ chức	20 ngày kể từ ngày hết thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có) và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của tổ chức mà không có khiếu nại.	Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không		- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	45 ngày kể từ ngày hết thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có) và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của tổ chức mà không có khiếu nại.
135.	1.012639	Đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	20 ngày kể từ ngày hết thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có) và thanh lý tài sản, tài chính ghi		Không		- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	45 ngày kể từ ngày hết thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có) và thanh lý tài sản, tài chính ghi

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			trong thông báo của tổ chức mà không có khiếu nại.				UBND thành phố.	trong thông báo của tổ chức mà không có khiếu nại.
136.	1.012641	Đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 95/2023/NĐCP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 124/2025/NĐC P ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.
137.	1.012645	Đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.		Không		- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.
138.	1.012646	Đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.		Không		- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh					quyền quyết định: UBND thành phố.	
139.	1.012648	Đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 95/2023/NĐCP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.
140.	1.012653	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.		Không		- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.
141.	1.012656	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.		Không		- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh					quyền quyết định: UBND thành phố.	
142.	1.012657	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 95/2023/NĐCP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.
143.	1.012658	Đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.		Không		- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.
144.	1.012659	Đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.		Không		- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích					quyền quyết định: UBND thành phố.	
145.	1.012661	Đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 95/2023/NĐCP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 124/2025/NĐC P ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.
146.	1.012664	Đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 95/2023/NĐCP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.
147.	1.012672	Đề nghị công nhận tổ chức tôn	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ	Cách thức: Nộp	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	- Cơ quan thực hiện:	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	sơ đề nghị hợp lệ.	trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố		- Nghị định số 95/2023/NĐCP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 124/2025/NĐC P ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	sơ đề nghị hợp lệ.
148.	1.014339	Đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 95/2023/NĐCP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.
LĨNH VỰC LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC								
149.	1.013932	Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của Nhà nước	- Thời hạn cung cấp tài liệu chậm nhất là 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Phiếu yêu cầu đọc tài liệu lưu trữ;	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung	Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15. - Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Lưu trữ.	- Thời hạn cung cấp tài liệu chậm nhất là 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Phiếu yêu cầu đọc tài liệu lưu trữ;

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Phiếu yêu cầu sao và xác thực tài liệu lưu trữ. - Đối với tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện, thời hạn cung cấp tài liệu chậm nhất là 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Phiếu yêu cầu đọc tài liệu lưu trữ, Phiếu yêu cầu sao và xác thực tài liệu lưu trữ.	tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		Bộ Nội vụ. - Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ. - Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.		chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Phiếu yêu cầu sao và xác thực tài liệu lưu trữ. - Đối với tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện, thời hạn cung cấp tài liệu chậm nhất là 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Phiếu yêu cầu đọc tài liệu lưu trữ, Phiếu yêu cầu sao và xác thực tài liệu lưu trữ.
150.	1.013934	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	a) Đối với cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và nội dung tài liệu trong	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15. - Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ.	a) Đối với cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và nội dung tài liệu trong

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			hồ sơ đáp ứng đầy đủ điều kiện. b) Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và nội dung tài liệu trong hồ sơ đáp ứng đầy đủ điều kiện.	hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia.				hồ sơ đáp ứng đầy đủ điều kiện. b) Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và nội dung tài liệu trong hồ sơ đáp ứng đầy đủ điều kiện.
151.	1.013937	Công nhận tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt	30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định.		Không	- Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15. - Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	60 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định.
B. TTHC CẤP XÃ								
LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ								
152.	1.013702	Công nhận ban vận động thành	10 ngày làm việc	Cách thức: Nộp	Không	- Nghị định số	- Cơ quan thực hiện:	30 ngày làm việc

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		lập hội	kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm		126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	UBND cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.	kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.
153.	1.013703	Thành lập hội	30 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không		- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.	60 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.
154.	1.013704	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	20 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập) kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ		Không		- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp	45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập) kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			và hợp pháp.				xã.	và hợp pháp.
155.	1.013706	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	20 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.	60 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.
156.	1.013707	Chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	30 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.	60 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.
157.	1.013708	Hội tự giải thể	15 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.		Không		- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền	45 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
							quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.	
158.	1.013709	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	10 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không		- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.	30 ngày làm việc kể từ ngày UBND cấp xã nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.
159.	1.013710	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày người bị tai nạn đã được cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất hoặc giảm sút, Hội Chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn lập 01 bộ hồ sơ gửi Phòng Văn	chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-BYT ngày 09/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ	- Cơ quan thực hiện: Hội Chữ thập đỏ; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.	- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày người bị tai nạn đã được cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất hoặc giảm sút, Hội Chữ thập đỏ quản lý người bị tai nạn lập 01 bộ hồ sơ gửi Phòng Văn

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			<p>hoá - Xã hội thuộc UBND cấp xã cùng địa bàn để thẩm định.</p> <p>- Trong thời hạn 17 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc UBND cấp xã phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan có liên quan thẩm định và có văn bản trả lời Hội Chữ thập đỏ.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc UBND cấp xã,</p>			<p>trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Y tế.</p> <p>- Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.</p>		<p>hoá - Xã hội thuộc UBND cấp xã cùng địa bàn để thẩm định.</p> <p>- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc UBND cấp xã phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan có liên quan thẩm định và có văn bản trả lời Hội Chữ thập đỏ.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc UBND cấp xã,</p>

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			Hội Chữ thập đỏ xem xét, chi trả chi phí. Trường hợp không đồng ý, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.					Hội Chữ thập đỏ xem xét, chi trả chi phí. Trường hợp không đồng ý, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.
160.	1.014942	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không			45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
161.	1.014943	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ; Công nhận Hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ	15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
162.	1.014944	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	- 20 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp		Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định:	- 45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ. - 20 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ.				UBND cấp xã.	lệ và ý kiến của các cơ quan liên quan về việc công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ. - 45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đổi tên quỹ.
163.	1.014945	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động	20 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không			45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
164.	1.014946	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	20 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên	Không			45 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
165.	1.014947	Quỹ tự giải thể	- Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề		Không	Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp	- Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			<p>ngộ quỹ tự giải thể hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên quan và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố về việc quỹ tự giải thể.</p> <p>- Sau 20 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan nhà nước thông báo việc quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại, phản đối của cá nhân, tổ chức liên quan và nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan liên quan, cơ quan nhà nước</p>	<p>Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>			<p>xã.</p>	<p>ngộ quỹ tự giải thể hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên quan và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố về việc quỹ tự giải thể.</p> <p>- Sau 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan nhà nước thông báo việc quỹ tự giải thể mà không có đơn khiếu nại, phản đối của cá nhân, tổ chức liên quan và nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan liên quan, cơ quan nhà nước</p>

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
			có thẩm quyền xem xét, ra quyết định giải thể quỹ.					có thẩm quyền xem xét, ra quyết định giải thể quỹ.
166.	1.013796	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tiếp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.
167.	1.013798	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	10 ngày kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị hợp lệ.		Không		Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	25 ngày kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị hợp lệ.
168.	1.013797	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một	10 ngày kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị hợp lệ.		Không		Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	25 ngày kể từ ngày nhận đủ văn bản đề nghị hợp lệ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		xã						
169.	1.012582	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ
170.	1.012584	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ		Không		Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ
171.	1.012585	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ		Không		Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ
172.	1.012590	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ		Không		Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ
173.	1.012591	Đăng ký bỏ	05 ngày kể từ		Không	- Luật tín	Cơ quan thực	15 ngày kể từ

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		sung hoạt động tín ngưỡng	ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ.	hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ
174.	1.012592	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.	Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không		Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.
LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC								
175.	1.012222	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.
176.	1.012223	Đưa ra khỏi danh sách người có uy	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận		Không		Cơ quan thực hiện và có	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	được đủ hồ sơ hợp lệ.	hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia.		06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. - Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ.	thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	được đủ hồ sơ hợp lệ.
177.	1.014491	Rà soát đối tượng hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	- Thông tư 05/2025/TT-BDTTg ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. - Quyết định số 125/2025/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND thành phố.	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
178.	1.014492	Rà soát đối tượng thực hiện Dự án 2: quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.		Không	- Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
		nơi cần thiết				- Thông tư 05/2025/TT-BDTTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. - Quyết định số 125/2025/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND thành phố.		
LĨNH VỰC VIỆC LÀM								
179.	2.002821	Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành	Theo quy định tại các văn bản hướng dẫn Luật Phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Luật số 74/2025/QH15; - Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
180.	1.013734	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao 	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
						<p>động-Thương binh và Xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. 		
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG								
181.	1.010833	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	04 ngày làm việc	<p>Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	05 ngày làm việc

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú (thời gian trước cắt giảm)
				Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Số 01 Lê Lai, thành phố Huế</i>) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.		
182.	1.013750	Thăm viếng mộ liệt sĩ	04 ngày làm việc		Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị quyết số 190/2025/QH15. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	05 ngày làm việc

*** Ghi chú:**

1. Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu đối với sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế: **TTHC số 63** (Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực An toàn vệ sinh, an toàn lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ)

2. Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm; Văn bản đồng ý/không đồng ý rút tiền ký quỹ đối với doanh nghiệp có trụ sở chính hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn thành phố Huế: **TTHC số: 38, 39, 40, 41** (Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 2/2/2026 của Chủ tịch UBND thành phố công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ)

3. Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ quyết định hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế: **TTHC số: 56** (Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của Chủ tịch UBND thành phố công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ)

4. Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân cấp thẩm quyền cho Sở Nội vụ thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố Huế: **TTHC số: 23, 24, 25, 26, 27, 28** (Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền của UBND thành phố phân cấp cho Sở Nội vụ)

5. Quyết định số 1702/QĐ-SNV ngày 14/7/2025 của Sở Nội vụ về việc ủy quyền thực hiện giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ cho Trung tâm Dịch vụ việc làm: **TTHC số: 31, 32, 33, 34, 35, 36.**

6. Quyết định số 1703/QĐ-SNV ngày 14/7/2025 của Sở Nội vụ về việc ủy quyền thực hiện giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ cho Ban Dân tộc - Tôn giáo: **TTHC số: 130, 131, 132, 133.**

7. Các TTHC đặc thù gồm: số 121, 122, 123, 124 và 177, 178 tại Quyết định này.